

PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC

I. Thông tin văn bản đến:

1. Số, ký hiệu văn bản: 6101 Ngày đến: 03/9/2015; Hạn giải quyết công việc: ...../...../2015

2. Ý kiến chỉ đạo, xử lý của lãnh đạo: phòng GSDT

Ngày ..... tháng 9 năm 2015

3. Ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo khối: .....

Ngày ..... tháng 9 năm 2015

4. Lãnh đạo phòng phân công cán bộ xử lý: .....

Ngày ..... tháng ..... năm 2015

II. Thông tin xử lý văn bản:

Vấn đề trình: .....

Cơ quan gửi văn bản yêu cầu giải quyết: .....

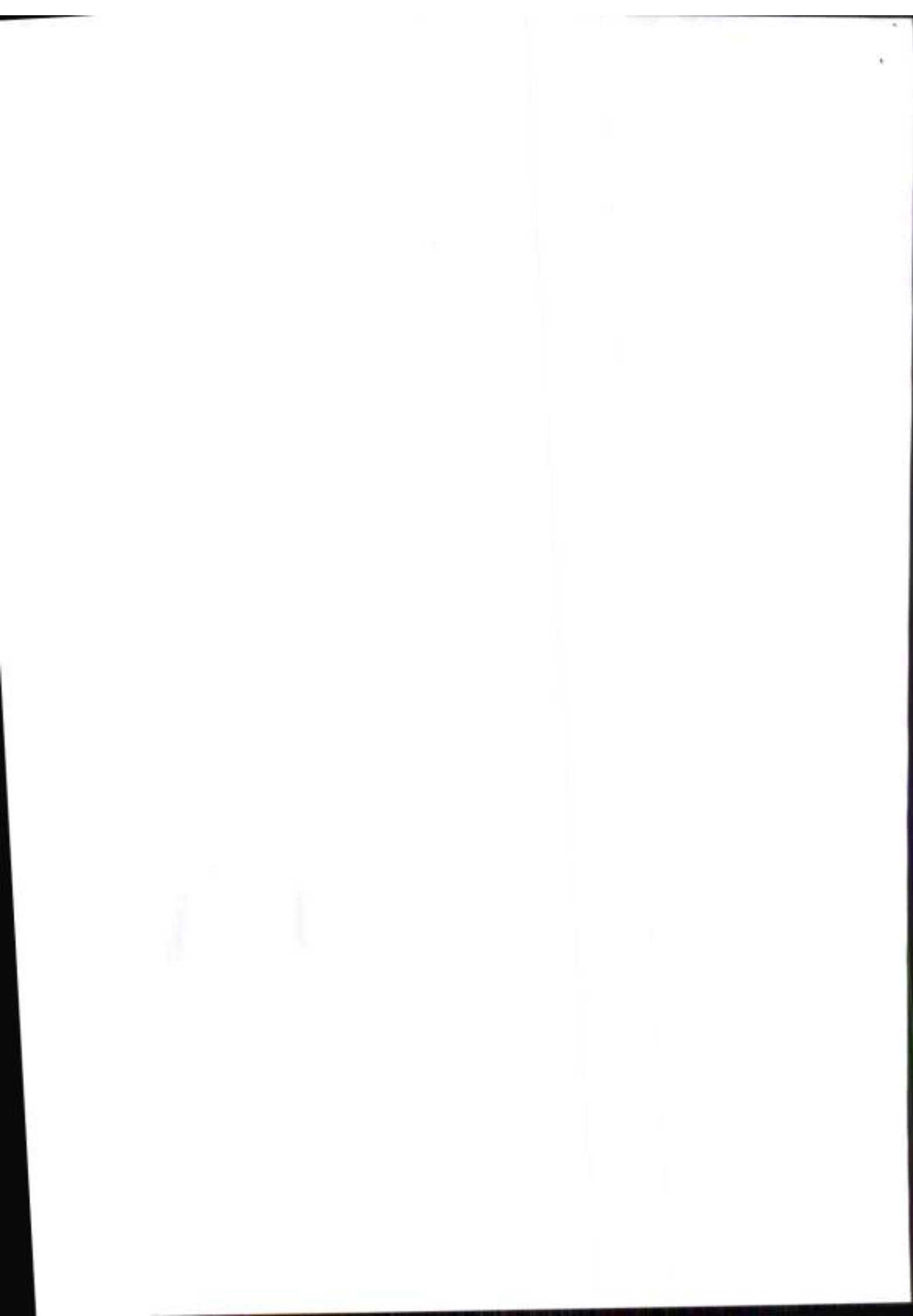
KẾT QUẢ XỬ LÝ CỦA CHUYÊN VIÊN SAU KHI ĐÃ THĂM TRA	Ý KIẾN CỦA LÃNH ĐẠO PHÒNG (Trước khi trình lãnh đạo Sở)
	GIẢI QUYẾT CỦA LÃNH ĐẠO SỞ
Họ và tên:	

III. Kết quả giải quyết (Do chuyên viên giải quyết ghi):

- Đã ban hành văn bản số ..... ngày ..... tháng ..... năm 2015 ..... (đính kèm hồ sơ nộp lưu).

- Hồ sơ nộp lưu giữ ngày ..... tháng ..... năm 2015 ..... Gồm có:

Văn thư ký nhận:



**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6404 /BKHDĐT-QLĐT  
V/v Báo cáo tình hình thực hiện Chỉ thị số 494/CT-TTg ngày 20/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ

Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2015

Kính gửi:

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
CÔNG VĂN ĐẾN  
Số: 039/CT

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Các cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương;
- UBND, Sở KH&ĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Tập đoàn kinh tế nhà nước, Tổng công ty 91.

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải tại văn bản số 5923/VPCP-KTN ngày 29/7/2015 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiến hành tổng kết, báo cáo tình hình thực hiện Chỉ thị số 494/CT-TTg ngày 20/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc sử dụng vật tư, hàng hóa sản xuất trong nước trong công tác đấu thầu các dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước. Theo đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ, Cơ quan khác ở Trung ương; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Chỉ thị số 494/CT-TTg, cụ thể như sau:

**A. Nội dung báo cáo**

Đề nghị các Bộ, ngành, địa phương, các Tập đoàn kinh tế nhà nước, Tổng công ty 91 báo cáo theo các nội dung sau:

**I. Kết quả thực hiện**

**1. Công tác phổ biến, hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 494/CT-TTg**

- Kết quả việc phổ biến, quán triệt việc thực hiện Chỉ thị số 494/CT-TTg đến các chủ đầu tư, bên mời thầu trong phạm vi quản lý của mình;
- Công tác ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 494/CT-TTg (bao gồm: số, ký hiệu văn bản, nội dung của các văn bản hướng dẫn; **đề nghị gửi đính kèm** bản sao các văn bản này trong Báo cáo gửi Cục Quản lý Đấu thầu – Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

**2. Đối với các gói thầu áp dụng đấu thầu quốc tế**

- Nêu căn cứ của việc phân chia các gói thầu thuộc dự án, đề án, chương trình, dự toán đối với mua sắm thường xuyên (các dự án) trong phạm vi quản lý của mình để áp dụng đấu thầu quốc tế và lý do của việc tổ chức đấu thầu quốc tế đối với các gói thầu này;
- Các tiêu chí ưu đãi trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu;



- Kết quả nhà thầu trong nước trúng thầu (với tư cách nhà thầu độc lập, liên danh, nhà thầu phụ) và thực hiện gói thầu;

- Việc sử dụng vật tư, hàng hóa trong nước và vật tư, hàng hóa nhập khẩu trong các gói thầu;

- Việc sử dụng lao động nước ngoài thực hiện các gói thầu, lý do của việc sử dụng lao động nước ngoài tại các gói thầu này.

### **3. Đối với các gói thầu áp dụng đấu thầu trong nước**

- Các tiêu chí ưu đãi trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu (đặc biệt đối với hàng hóa);

- Việc sử dụng vật tư, hàng hóa trong nước và vật tư, hàng hóa nhập khẩu. Lý do sử dụng hoặc yêu cầu cung cấp vật tư, hàng hóa nhập khẩu đối với các gói thầu tổ chức đấu thầu trong nước.

**4. Kết quả thanh tra, kiểm tra việc sử dụng vật tư, hàng hóa sản xuất trong nước trong công tác đấu thầu các dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước từ năm 2010 đến tháng 6/2015** (số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra và kết quả xử lý).

## **II. Đánh giá việc thực hiện Chỉ thị số 494/CT-TTg**

Đề nghị các Bộ, ngành, địa phương, các Tập đoàn kinh tế nhà nước, Tổng công ty 91 đánh giá việc thực hiện Chỉ thị số 494/CT-TTg trong phạm vi quản lý thuộc lĩnh vực phụ trách (các kết quả đạt được; những tồn tại, khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện).

## **III. Kiến nghị**

Trên cơ sở kinh nghiệm thực hiện như Báo cáo nêu trên (bao gồm các thuận lợi và khó khăn), đề nghị các Bộ, ngành, địa phương, các Tập đoàn kinh tế nhà nước, Tổng công ty 91 nêu các kiến nghị, đề xuất để nâng cao chất lượng việc sử dụng vật tư, hàng hóa sản xuất trong nước trong công tác đấu thầu các dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước.

### **B. Mẫu biểu báo cáo số liệu**

Đề nghị các Bộ, ngành, địa phương, các Tập đoàn kinh tế nhà nước, Tổng công ty 91 báo cáo theo Biểu 1 và Biểu 2 trong **giai đoạn từ năm 2010 đến tháng 6/2015** (lưu ý đơn vị tính đối với giá trị là “triệu đồng”) đính kèm văn bản này, cụ thể như sau:

**Biểu 1:** Tình hình thực hiện Chỉ thị số 494/CT-TTg ngày 20/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ đối với các gói thầu tổ chức đấu thầu quốc tế;

**Biểu 2:** Tình hình sử dụng vật tư, hàng hóa trong công tác đấu thầu.

Để chuẩn xác số liệu và tránh trùng lặp, đề nghị:

- Các Bộ, ngành và địa phương trong báo cáo của mình không tổng hợp:

Số liệu đối với các gói thầu do Tổng công ty/Tập đoàn kinh tế nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập (Tổng công ty 91/Tập đoàn kinh tế nhà nước) là người có thẩm quyền.

- Các Tổng công ty 91/Tập đoàn kinh tế nhà nước trong báo cáo của mình không tổng hợp:

Số liệu đối với các gói thầu do chính Tổng công ty/Tập đoàn kinh tế nhà nước tham dự thầu (trừ các gói thầu tự thực hiện thuộc các dự án do Tổng công ty/Tập đoàn kinh tế nhà nước quản lý).

### C. Phương thức nộp báo cáo

Việc nộp báo cáo được thực hiện đồng thời theo các phương thức sau:

- Gửi trực tiếp báo cáo đến Cục Quản lý Đấu thầu – Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
- Gửi file world (nội dung báo cáo) và file excel (phần thống kê số liệu theo Biểu 1, Biểu 2) vào địa chỉ email [kimanhhoa@mpi.gov.vn](mailto:kimanhhoa@mpi.gov.vn) hoặc [hathang@mpi.gov.vn](mailto:hathang@mpi.gov.vn). Định dạng dấu chấm phẩy đối với phần thập phân theo quy định của Việt Nam, tiêu đề gửi file bao gồm tên đơn vị gửi, số hiệu văn bản (Ví dụ Sở KH&ĐT tỉnh A gửi báo cáo số 01/BC-SKHĐT sẽ có tiêu đề là SKHA\_01\_BC\_SKHĐT). Mọi chi tiết xin liên hệ với chị Kim Ánh Hoa, ĐT: 080.44739 hoặc anh Hà Văn Thắng, ĐT: 080.44933.

Đề nghị Quý cơ quan gửi báo cáo theo các cách nêu trên đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục Quản lý Đấu thầu) **trước ngày 15/10/2015** để tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ. Trường hợp Quý đơn vị không gửi báo cáo trước ngày **15/10/2015**, Bộ Kế hoạch Đầu tư sẽ tổng hợp danh sách các đơn vị không gửi đúng hạn và nêu trong báo cáo tình hình thực hiện Chỉ thị số 494/CT-TTg ngày 20/4/2010 gửi Thủ tướng Chính phủ.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý cơ quan./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu VT, Cục QLĐT, AH (25).

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Đào Quang Thu

100

100

100

100

### Biểu 1

Tỉnh hình thực hiện Chỉ thị số 494/CT-TTg ngày 20/4/2010

**của Thủ tướng Chính phủ đối với các gói thầu tổ chức đấu thầu quốc tế từ năm 2010 đến tháng 6/2015**

(Đính kèm văn bản số: 6104 /BHĐT-QLĐT ngày 24 / 3 /2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

[illegible]



[illegible]



## Biểu 2

Tình hình sử dụng vật tư, hàng hóa trong công tác đấu thầu từ năm 2010 đến tháng 6/2015

(Đính kèm văn bản số: 5/Đ/PHANT-QLĐT ngày 31/8/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Năm	Tổ chức lựa chọn nhà thầu trong nước		Nhà thầu quốc tế					
	Tổng giá hợp đồng của các gói thầu tự động (tự tư, hàng hóa được nhập khẩu (trước đồng))	Giá trị (trước đồng)	Tỷ lệ %	Tổng giá hợp đồng của các gói thầu tự chọn đầu thầu quốc tế (trước đồng)	Giá trị (trước đồng)	Tỷ lệ %	Giá trị (trước đồng)	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)=(2)/(2)*100%	(5)	(6)	(7)=(6)/(5)*100%	(8)	(9)=(8)/(7)*100%
Lĩnh vực mua sắm hàng hóa (1)								
2010								
2011								
2012								
2013								
2014								
6 tháng đầu năm 2015								
Lĩnh vực xây lắp (11)								
2010								
2011								
2012								
2013								
2014								
6 tháng đầu năm 2015								
Lĩnh vực EPC/đầu tư xây lắp (11)								
2010								
2011								
2012								
2013								
2014								
6 tháng đầu năm 2015								
Tổng cộng lĩnh vực EPC/đầu tư xây lắp								
Tổng cộng cả 03 lĩnh vực								
2010								
2011								
2012								
2013								
2014								
6 tháng đầu năm 2015								
Tổng cộng cả 03 lĩnh vực (TV)+(1)+(11)+(11)								

